

Ngày	11,900 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-7.4%	-8.5%

	Q3/24	
ROE	1.2%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q3/24		
DT thuần	415	QoQ ▼ 147 ▼ 26.1%	YoY ▲ 76.0 ▲ 22.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	1,293	YoY ▲ 590 ▲ 84.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	50.0	QoQ ▲ 2.50 ▲ 5.3%	YoY ▲ 4.70 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ		

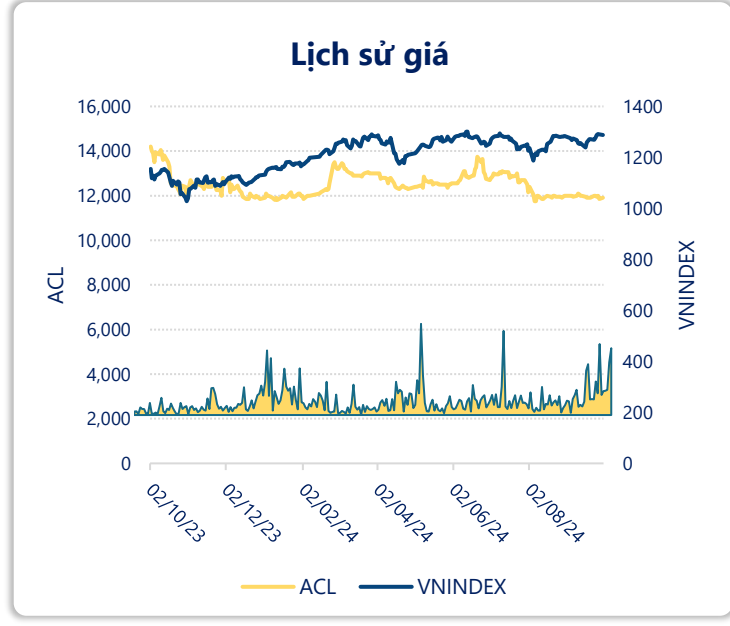
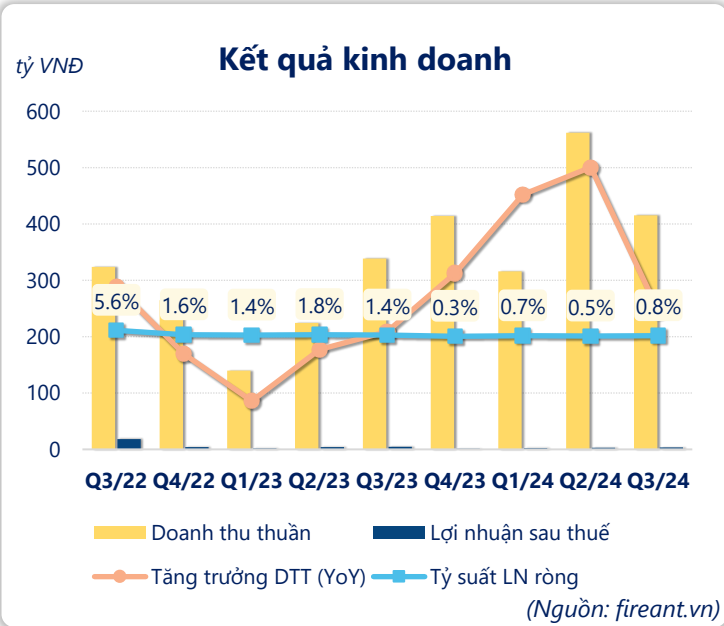
	9T 2024	
LN gộp	137	YoY ▲ 25.0 ▲ 22.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	3.91	QoQ ▼ 0.14 ▼ 3.4%	YoY ▼ 4.95 ▼ 55.8%
	tỷ VNĐ		

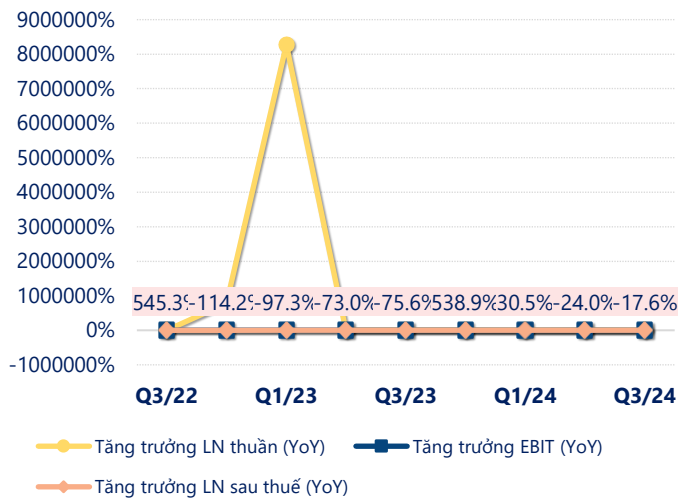
	9T 2024	
LN thuần	10.6	YoY ▼ 5.20 ▼ 33.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	3.35	QoQ ▲ 0.57 ▲ 20.6%	YoY ▼ 1.45 ▼ 30.1%
	tỷ VNĐ		

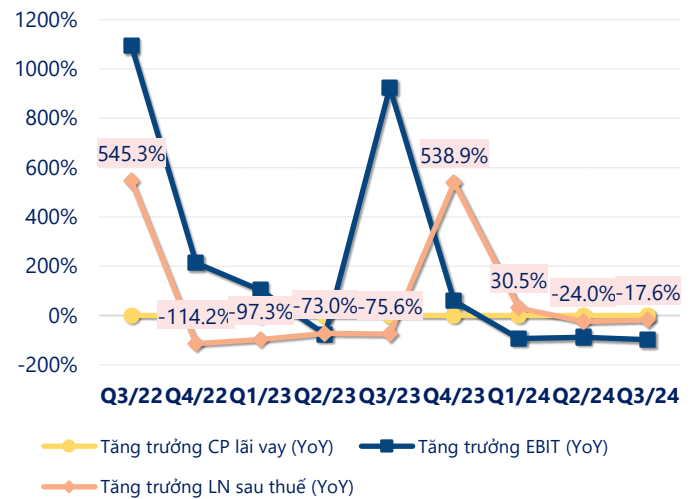
	9T 2024	
LN sau thuế	8.41	YoY ▼ 2.39 ▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	



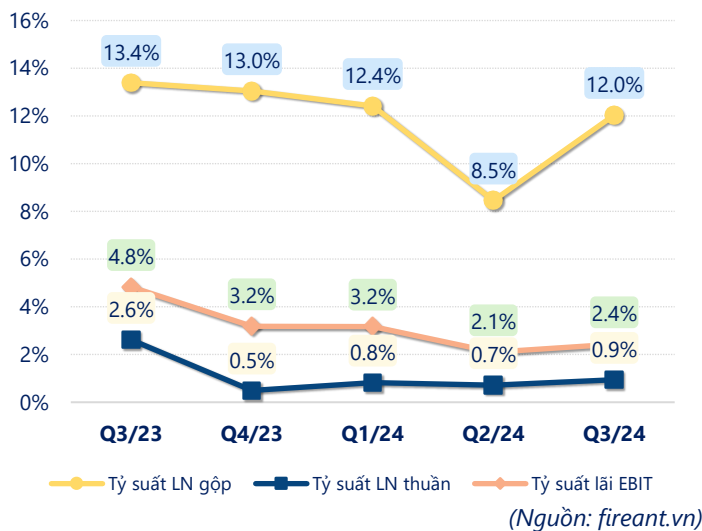
Tăng trưởng lợi nhuận



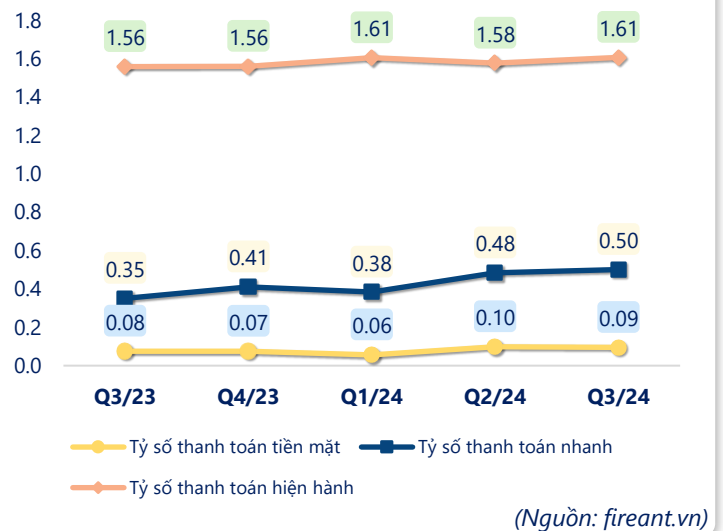
Tăng trưởng chi phí



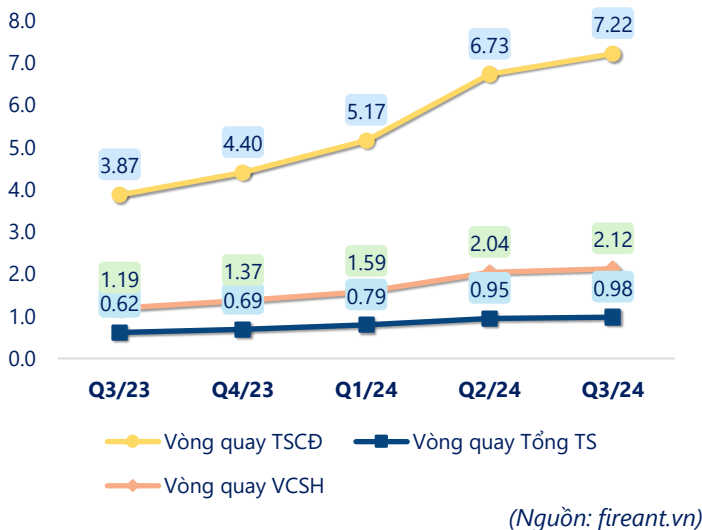
Tỷ suất lợi nhuận



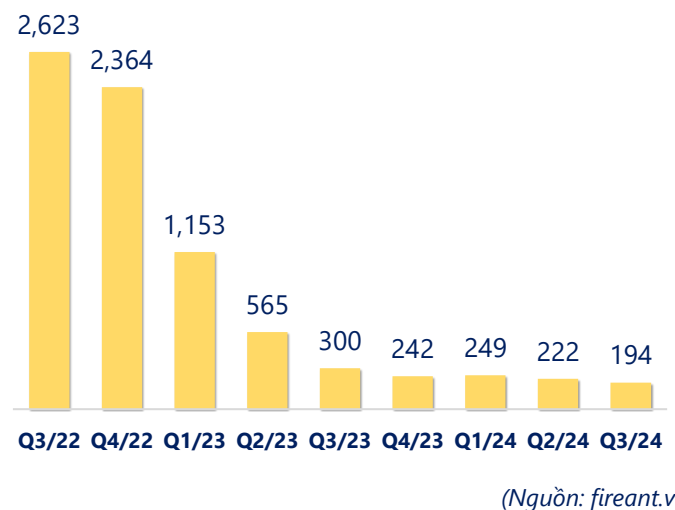
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	415	339	22.5%	1,293	703	84.0%
Giá vốn hàng bán	365	293	24.6%	1,156	591	95.7%
Lợi nhuận gộp	50.0	45.3	10.4%	137	112	22.2%
Doanh thu HĐTC	1.02	2.85	-64.3%	11.1	5.04	121%
Chi phí TC	8.41	11.0	-23.5%	24.0	34.5	-30.5%
Chi phí lãi vay	6.26	11.0	-43.1%	21.5	33.5	-35.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	28.8	18.9	52.4%	78.1	41.1	90.2%
Chi phí QLDN	9.92	9.46	4.9%	35.2	25.6	37.7%
LN thuần từ HĐKD	3.91	8.86	-55.8%	10.6	15.8	-33.2%
Lợi nhuận khác	-0.07	-3.45	98.0%	-0.14	-3.64	96.1%
LN trước thuế	3.84	5.41	-28.9%	10.4	12.2	-14.4%
Lợi nhuận sau thuế	3.35	4.80	-30.1%	8.41	10.8	-22.3%
LNST của CĐ cty mẹ	3.35	4.80	-30.1%	8.41	10.8	-22.3%

(Nguồn: fireant.vn)

